TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS - ST
Ngày: 30/9/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Hoàng Phương.
2. Ông Hà Minh Tiến.

- Th- ký phiên tòa: Ông Hờ A Say - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST – DS ngày 12 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST – DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST – DS ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tráng A Tủa, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Thôn Mù cao, xã Bản Mù, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái (Có mặt).
2. Đồng bị đơn: Anh Lương Trung Kiên, sinh năm 1979.
Chị Trang Thị Nu, sinh năm 1990.
Cùng địa chỉ: Thôn Sáng Pao, xã Xà Hồ, huyện trạm Tấu, tỉnh Yên Bái (Anh Kiên vắng mặt có lý do; chị Nu vắng mặt không có lý do).

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A Làng - Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu (có mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Tráng A Tủa trình bày: Ngày 24/7/2021 anh Lương Trung Kiên và chị Trang Thị Nu, có đến nhà tôi hỏi vay số tiền là 50.000.000đ, có thỏa thuận miệng lãi là 5%/1 tháng và hẹn sau 02 tháng thì trả gốc và lãi. Khi đến hạn trả anh Kiên và chị Nu không trả cho tôi khoản tiền nào, đến ngày 01/3/2022 anh Kiên đến gặp tôi và đưa cho tôi 4.000.000đ bảo trả lãi rồi tự viết giấy vay nợ hẹn trong tháng 3/2022 thì trả lãi và hẹn đến ngày 30/7/2022 thì trả toàn bộ số nợ gốc. Nhưng trong thời gian đó anh Kiên, chị Nu không trả cho tôi khoản tiền nào. Vì vậy tôi làm đơn đề

nghị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu buộc anh Kiên, chị Nu trả cho tôi số tiền gốc là 50.000.000đ và không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình ông Tráng A Tủa đã cung cấp cho Tòa án các chứng cứ sau đây: Đơn khởi kiện; Giấy nhận nợ giữa ông và anh Lương Trung Kiên, chị Trang Thị Nu ngày 01/3/2022 (Bản gốc); Bản sao căn cước công dân mang tên Tráng A Tủa và xác nhân thông tin về cư trú của anh Lương Trung Kiên và chị Trang Thị Nu.

Bị đơn anh Lương Trung Kiên trình bày: Tại bản tự khai ngày 12/7/2022 anh Kiên thừa nhận ngày 24/7/2021 anh và vợ anh là Trang Thị Nu có đến hỏi vay tiền của ông Tráng A Tủa số tiền là 50.000.000đ và có thỏa thuận miệng là lãi suất 5%/1 tháng và hẹn sau 02 tháng thì trả tiền gốc và lãi. Trong thời gian hẹn trả nợ do điều kiện khó khăn nên vợ chồng tôi chưa trả được khoản tiền nào. Đến ngày 01/3/2022 tôi và vợ tôi đã đến gặp ông Tủa và đưa cho ông Tủa 4.000.000đ bảo trả tiền lãi, rồi tôi tự viết giấy vay nợ trên, hẹn ông Tủa trong tháng 3/2022 thì trả toàn bộ số lãi và hẹn đến ngày 30/7/2022 thì trả toàn bộ số tiền gốc. Nhưng trong thời giạn hẹn vợ chồng chúng tôi không trả cho ông Tủa được khoản tiền nào. Đến nay ông Tủa làm đơn khởi kiện ra Tòa án huyện Trạm Tấu yêu cầu vợ chồng tôi phải trả cho ông số tiền vay là 50.000.000đ và không tính lãi, tôi nhất trí, do hoàn cảnh khó khăn của tôi và vợ tôi bỏ nhà đi đâu tôi không biết. Tôi đề nghị trả cho ông Tủa 25.000.000đ; vợ tôi trả cho ông Tủa 25.000.000đ. Mỗi tháng tôi trả cho ông Tủa 2.000.00đ cho đến khi hết 25.000.000đ trên.

Đối với bị đơn chi Trang Thị Nu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần từ khi thụ lý đến khi xét xử vẫn vắng mắt, vì vậy chị Nu không có lời khai. Nên Tòa án không hòa giải được.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, bị đơn (anh Lương Trung Kiên) đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn (chị Trang Thị Nu) chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ Điều 357, 463, 466 ,468 Bộ luật Dân Sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tráng A Tủa, buộc vợ chồng anh Lương Trung Kiên, chị Trang Thị Nu phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Tủa số tiền gốc là 50.000.000đ (Năm Mươi triệu đồng). Anh Kiên, chị Nu phải chịu lãi xuất phát sinh do chậm trả theo quy định của pháp luật.

+ Anh Lương Trung Kiên, chị Trang Thị Nu phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 17/5/2022 ông Tráng A Tủa có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Lương Trung Kiên và chị Trang Thị Nu trả nợ số tiền vay là 50.000.000đ và lãi suất 5%/1 tháng. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; Các đương sự ông Tráng A Tủa trú tại thôn Mù Cao, xã Bản Mù, huyện Trạm Tấu khởi kiện đối với anh Lương Trung Kiên và chị Trang Thị Nu có cùng địa chỉ thôn Sáng Pao, xã Xà Hồ, huyện Trạm Tấu. Vì vậy cả nguyên đơn và đồng bị đơn đều có địa chỉ tại huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trạm tấu, tỉnh Yên Bái.

[2] Về tố tụng:

[2.1] Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2022 của ông Tráng A Tủa cho vợ chồng anh Lương Trung Kiên và chị Trang Thị Nu vay số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), theo giấy nhận nợ ngày 01/3/2022 và lãi suất 5%/1 tháng, hẹn trong tháng 3/2022 thì trả lãi và hẹn đến ngày 30/7/2022 thì trả toàn bộ số tiền gốc. Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2022 và tại phiên tòa ông Tráng A Tủa không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử thấy việc ông Tủa không yêu cầu tính lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với đồng bị đơn Trang Thị Nu được Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu đã tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022; Giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2022 nhưng tại phiên tòa ngày 30/9/2022 chị Trang Thị Nu vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Trang Thị Nu.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào giấy biên nhận vay tiền ngày 01/3/2022 của vợ chồng anh Lương Trung Kiên và chị Trang Thị Nu có ký nhận vay tiền của ông Tráng A Tủa vay với số tiền là 50.000.000đ với lãi suất 5%/1 tháng. Hẹn trong tháng 3/2022 thì trả số tiền lãi và hẹn đến ngày 30/7/2022 thì trả toàn bộ số tiền gốc. Giấy biên nhận vay tiền đó là sự thỏa thuận giữa các bên, giấy biên nhận đ- ợc thực hiện sau khi ông Tủa đã giao tiền cho vợ chồng anh Kiên chị Nu và đ- ợc các bên thừa nhận. Vì vậy các bên phải nghiêm chỉnh thực hiện nghĩa vụ dân sự mà mình đã cam kết, thoả thuận. Tuy nhiên kể từ ngày 01/3/2022 đến nay vợ chồng anh Kiên chị Nu chưa thanh toán cho ông Tủa được khoản tiền nào, mặc dù ông Tủa đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh Kiên chị Nu trả số tiền vay trên. Đến ngày 17/5/2022 ông Tráng A Tủa đã khởi kiện ra Tòa án và yêu cầu vợ chồng anh Kiên chị Nu trả cho ông số tiền gốc vay là 50.000.000đ và không tính lãi.

Theo như biên bản tự khai anh Lương Trung Kiên đề nghị trả cho ông Tráng A Tủa 25.000.000đ, vợ anh Trang Thị Nu trả cho ông Tủa 25.000.000đ và anh

Kiên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết 25.000.000đ, nhưng ông Tủa không đồng ý. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình "Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập…mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm".

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án thấy rằng: Hợp đồng vay tiền ngày 01/3/2022, được ký nhận giữa ông Tráng A Tủa và vợ chồng anh Lương Trung Kiên, chị Trang Thị Nu trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức được quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Lương Trung Kiên và chị Trang Thị Nu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Tủa như trong hợp đồng vay tài sản là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay là 50.000.000đ

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn ông Tráng A Tủa được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

[5] Ý kiến Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 117; Điều 463; khoản 1, khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 70, khoản 2 Điều 71, Điều 72; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấn nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tráng A Tủa, buộc vợ chồng anh Lương Trung Kiên, chị Trang Thị Nu phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Tủa số tiền vay nợ là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Tráng A Tủa có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lương Trung Kiên, chị Trang Thị Nu chưa thanh toán cho ông Tủa số tiền trên, thì hàng tháng anh Kiên, chị Nu còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lương Trung Kiên, chị Trang Thị Nu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ông Tráng A Tủa không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ông Tủa được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000đ tại biên lai thu số AA/2021/0000618 ngày 12/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Lương Trung Kiên, chị Trang Thị Nu có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- CCTHADS huyện Trạm Tấu;
- Các đ- ơng sự;
- L- u HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Anh